

Số: 01 /QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Quỹ Phát triển KH&CN
Công ty Cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN MÁY VÀ DỤNG CỤ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ:

- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;
- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017;
- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN;
- Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28/06/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn về nội dung chi và quản lý Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp ;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/NQ-IMI ngày 29/6/2018 của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Quỹ KH&CN, Kế toán trưởng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát (đề B/c);
- Lưu: VT, TH, T/ký Quỹ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Văn Vũ

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty Cổ phần Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-HĐQTIMI ngày 10 /7/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt

Trong Điều lệ này, các từ ngữ, chữ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- “Công ty” hoặc “Viện IMI” là Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp.
- “Quỹ” hoặc “Quỹ KHCCN” là Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp.
- “Chuyển đổi” là việc chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp thành Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp theo Quyết định số 6275/QĐ-BCT ngày 24/10/2012 của Bộ Công Thương.
- KHCCN : Khoa học và công nghệ;
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- HĐKH&CN : Hội đồng khoa học và công nghệ của Viện IMI được quy định tại Quy chế khoa học và công nghệ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Điều lệ này quy định việc tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp.
2. Điều lệ này áp dụng đối với Công ty mẹ - Viện IMI và các đơn vị thành viên mà Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 3. Địa vị pháp lý

Quỹ KHCCN được thành lập theo Nghị quyết số 16/NQĐHĐCĐ-IMI ngày 01/7/2015 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp. Quỹ KHCCN là một bộ phận trực thuộc Công ty, không có tư cách pháp nhân; Quỹ

KHCN được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định ban hành.

Điều 4. Mục đích thành lập

Quỹ KHCN là tổ chức do Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp thành lập để tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học & công nghệ của Công ty thông qua hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao cạnh tranh của Công ty.

Điều 5. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ.

Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Trích từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế của Công ty; mức trích đến tối đa mười phần trăm (10%) thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ. Mức trích cụ thể hàng năm do HĐQT quyết định theo đề nghị của Tổng giám đốc;
2. Từ nguồn điều chuyển Quỹ KHCN của đơn vị thành viên do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ; Việc điều chuyển và tỷ lệ điều chuyển nguồn giữa Quỹ KHCN của Công ty với các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các đơn vị thành viên và ngược lại do HĐQT Công ty quyết định trên cơ sở tỷ lệ trích Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, nhu cầu đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các đơn vị thành viên và nhu cầu, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của toàn hệ thống;
3. Chuyển từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty trước Chuyển đổi.
4. Phần đóng góp của Công ty trích bổ sung từ lợi nhuận theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
5. Từ các nguồn vốn đóng góp bởi cá nhân, tổ chức khác phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ.

1. Tiếp nhận và điều chuyển nguồn vốn của Quỹ KHCN theo quy định (bao gồm việc điều chuyển nguồn Quỹ KHCN của Công ty để hỗ trợ hoạt động KHCN của

đơn vị thành viên do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ); quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn của Quỹ;

2. Xây dựng kế hoạch tài trợ, hỗ trợ tài chính hàng năm cho hoạt động nghiên cứu và phát triển KHCN của Công ty trình HĐQT Công ty phê duyệt.

3. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ KHCN để (i) Cấp kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ và/hoặc (ii) Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty theo quy định của pháp luật, trừ các hoạt động nêu tại khoản 4 Điều này;

4. Công ty không được sử dụng nguồn vốn của Quỹ KHCN để đầu tư cho các hoạt động khác không gắn với việc phát triển khoa học và công nghệ của Công ty hoặc chi trùng lặp cho các hạng Mục kinh phí của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được tài trợ bởi các nguồn vốn khác;

5. Xây dựng và trình HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch hoạt động trung và dài hạn của Quỹ;

6. Xây dựng và công bố các định hướng ưu tiên; nội dung, yêu cầu, thể thức cụ thể để các đơn vị và cá nhân đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động phát triển KHCN của Công ty đề nghị Quỹ tài trợ, hỗ trợ;

7. Chủ trì, phối hợp với Hội đồng khoa học và công nghệ Viện IMI và các đơn vị chức năng của Viện IMI triển khai các nội dung liên quan sau đây:

- a) Tổ chức việc xét chọn và thẩm định kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động phát triển KHCN để Quỹ tài trợ, hỗ trợ;
- b) Kiểm tra, đánh giá về nội dung chuyên môn và tình hình thực hiện tài chính của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động phát triển KHCN do Quỹ tài trợ, hỗ trợ;
- c) Tổ chức việc đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ; đánh giá kết quả các hoạt động phát triển KHCN mà Quỹ hỗ trợ kinh phí;

8. Đình chỉ hoặc đề nghị TGD Công ty đình chỉ việc cấp kinh phí, tài trợ, hỗ trợ hoặc thu hồi kinh phí đã cấp, kinh phí tài trợ và hỗ trợ khi phát hiện đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động phát triển KHCN vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan;

9. Chấp hành các quy định của Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

10. Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc uỷ thác cho Quỹ tài trợ để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, các hoạt động phát triển KHCN theo quy định của pháp luật;

Việc ủy thác hoặc nhận ủy thác của các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khác để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phù hợp với hoạt động KH&CN của Công ty phải được ĐHĐCĐ Công ty quyết định;

11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với các cơ quan quản lý theo quy định;

12. Phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty để lập báo cáo trích, sử dụng Quỹ KH&CN và kê khai số liệu về mức trích lập, số tiền trích lập vào tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Báo cáo việc trích, sử dụng Quỹ được gửi đến cho cơ quan thuế nơi Công ty đăng ký nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, Sở Khoa học và công nghệ và Sở Tài chính. Thời hạn nộp cùng thời điểm nộp báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 7. Bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ

1. Bộ máy tổ chức Quỹ KH&CN, gồm:

- Giám đốc Quỹ;
- Thư ký Quỹ;
- Kế toán Quỹ (do bộ phận kế toán của Công ty đảm nhiệm);

2. Giám đốc Quỹ do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của TGD Công ty; Các thành viên bộ máy tổ chức Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng phụ cấp hoặc thù lao công việc theo quy định của Điều lệ Quỹ, Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật;

3. Giám đốc Quỹ lựa chọn để TGD Công ty phân công cán bộ đảm nhiệm Thư ký và Kế toán Quỹ; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty, và trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

- a) Xây dựng định hướng phát triển Quỹ KH&CN, trình HĐQT phê duyệt;
- b) Quản lý tài sản, nguồn vốn hoạt động của Quỹ; Tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;
- c) Triển khai kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- d) Kiểm tra, chấp thuận và hoàn thiện thủ tục đề nghị TGD Công ty duyệt chi tài trợ, hỗ trợ các hoạt động từ nguồn vốn của Quỹ, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
- e) Báo cáo định kỳ và/hoặc đột xuất với HĐQT Công ty và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- f) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Quỹ.

- a) Dự thảo kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ và nhu cầu sử dụng vốn của Quỹ;
- b) Giúp Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ: chuẩn bị tài liệu, điều kiện cho các cuộc họp, thực hiện chế độ thông tin báo cáo việc đăng ký, thẩm định, triển khai các dự án, đề tài, xây dựng kế hoạch làm việc của Quỹ và các nhiệm vụ liên quan khác.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán Quỹ.

- a) Tổ chức hạch toán các nghiệp vụ phát sinh, thanh quyết toán, báo cáo, ...theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- b) Giúp Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác.

Điều 8. Sử dụng Quỹ từ nguồn trích lập thu nhập tính thuế.

Việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 Điều lệ này phục vụ cho mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

1. Nguồn vốn của Quỹ theo quy định tại Điều này dùng để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty sau đây:
 - 1.1. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh.

Quỹ thực hiện bố trí kinh phí đối ứng theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được ký kết và thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt.
 - 1.2. Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Công ty;
 - a) Đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Công ty phải được xây dựng và chịu trách nhiệm, tổ chức thực hiện theo quy trình xét chọn, phê duyệt, kiểm tra và đánh giá, nghiệm thu theo quy định cụ thể tại Quy chế khoa học và công nghệ của Viện IMI;
 - b) Kinh phí thực hiện theo quy định cụ thể tại Quy chế chi tiêu sử dụng Quỹ;
 - c) Tổng Giám đốc Viện IMI quyết định và chịu trách nhiệm về định mức chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;
 - d) Kết quả đề tài được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định về KH-CN, được áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - 1.3. Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty:

- a) Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty (xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu phát triển, cơ sở thử nghiệm, máy móc trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu và phát triển).
- b) Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm của Công ty.

Máy móc, thiết bị có kèm theo các đối tượng chuyển giao công nghệ, để đổi mới công nghệ phải đảm bảo việc thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn, hiệu quả hơn và được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

Việc đầu tư xây dựng và/hoặc mua máy móc, thiết bị nêu tại tiết a, b điểm 1.3 khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy trình và thủ tục của các dự án đầu tư theo quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính của Viện IMI;

- c) Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ.

Đối với tài sản cố định nêu tại tiết a, b, c điểm 1.2 khoản 1 Điều này, Công ty ghi giảm Quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao để theo dõi hao mòn tài sản cố định.

- d) Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ khác để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.
- e) Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của Công ty theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và Quy chế chi tiêu sử dụng Quỹ;
- f) Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất.

Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất được công nhận bởi cơ quan, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp Công ty sử dụng kinh phí từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để chi thưởng sáng kiến phải theo quy chế quy định cụ thể về việc chi thưởng sáng kiến (theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể hoặc theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ).

- g) Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước.

- Các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ theo các danh mục thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc cho phép nghiên cứu, triển khai;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước là các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có chức năng nhiệm vụ theo đúng chuyên ngành cần hợp tác nghiên cứu.

1.4. Chi kinh phí hỗ trợ, khuyến khích Công ty ứng dụng, đổi mới công nghệ:

- a) Công ty được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để đầu tư, đổi ứng vốn, nhận vốn đổi ứng đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Công ty
- b) Quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền khác phát sinh từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đối tượng sở hữu trí tuệ có thể xác định được giá trị là quyền tài sản.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được nhận quyền tài sản quy định tại Tiết b Mục 1.4 này để bảo đảm cho giao dịch vay vốn đầu tư cho các dự án khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển sản xuất, kinh doanh từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

1.5. Chi kinh phí hoạt động hàng năm của Quỹ theo Quy chế chi tiêu sử dụng Quỹ;

1.6. Đối với đơn vị thành viên do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ được sử dụng nguồn vốn của Quỹ để chi nộp về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty và ngược lại theo tỷ lệ được qui định tại khoản 2, Điều 5 của Điều lệ này.

2. Quỹ chỉ được sử dụng cho hoạt động đầu tư khoa học và công nghệ của Công ty. Công ty không được sử dụng nguồn vốn của Quỹ để đầu tư cho các hoạt động khác không gắn với việc phát triển khoa học và công nghệ của Công ty hoặc chi trùng lặp cho các hạng Mục kinh phí của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được tài trợ bởi các nguồn vốn khác;

Hàng năm Công ty phải lập báo cáo trích, sử dụng Quỹ và kê khai số liệu về mức trích lập, số tiền trích lập vào tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Báo cáo việc trích, sử dụng Quỹ được gửi đến cho cơ quan thuế nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, Sở Khoa học và công nghệ và Sở Tài chính. Thời hạn nộp cùng thời điểm nộp báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp;

Trường hợp Quỹ phát triển khoa học công nghệ của Công ty được hình thành từ nguồn điều chuyển Quỹ phát triển khoa học công nghệ của đơn vị thành viên (sở hữu 100% vốn điều lệ) hoặc ngược lại thì đơn vị nhận điều chuyển và sử dụng Quỹ phải báo cáo tình hình nhận điều chuyển và sử dụng số tiền Quỹ được điều chuyển

với cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị nhận điều chuyển và trực tiếp sử dụng Quỹ;

3. Các khoản chi từ Quỹ phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật. Trường hợp trong năm bất kỳ, Công ty có nhu cầu sử dụng cho hoạt động khoa học công nghệ vượt mức số dư hiện có tại Quỹ thì được lựa chọn hoặc lấy từ số trích lập Quỹ của các năm tiếp theo để bù vào số còn thiếu hoặc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế, nếu cần thiết có thể phân bổ cho các năm tiếp sau để không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty;

4. Công ty không được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế các khoản chi đã được bảo đảm từ nguồn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty;

5. Trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì Công ty phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó theo quy định pháp luật.

Công ty được quyền dùng nguồn Quỹ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% đóng góp vào các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố Hà Nội (nơi đăng ký nộp thuế);

Công ty không được tính trừ vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với số tiền lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Điều 9. Sử dụng Quỹ từ các nguồn khác.

Việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ từ các nguồn khác phục vụ cho mục tiêu phát triển KH-CN của Công ty và chi cho hoạt động chung của Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định và/hoặc đề nghị TGD Công ty quyết định theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này.

Điều 10. Kế hoạch tài chính và công tác kế toán.

1. Hàng năm Quỹ lập kế hoạch tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty, trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
2. Quỹ được phép chuyển vốn dư trong năm tài chính sang năm kế tiếp.
3. Trường hợp trong năm, Công ty có nhu cầu sử dụng vốn cho hoạt động khoa học công nghệ vượt mức số dư hiện có tại Quỹ thì phần chênh lệch còn lại giữa số thực chi và số đã trích Quỹ được bù đắp từ số trích lập Quỹ của các năm tiếp

theo hoặc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của Công ty theo quy định;

4. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, mở sổ sách kế toán, ghi chép chứng từ, hạch toán các nghiệp vụ phát sinh, thanh quyết toán theo đúng qui định của pháp luật.

Chương III

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN NHẬN HỖ TRỢ TỪ QUỸ KHCV

Điều 11. Hội đồng khoa học và công nghệ.

1. Hội đồng khoa học và công nghệ của Viện IMI do Giám đốc Quỹ quyết định thành lập để tư vấn giúp Quỹ KHCV đánh giá xét chọn, thẩm định và nghiệm thu kết quả;
2. Số lượng, thành phần; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, nguyên tắc làm việc của HĐKH&CN, các thành viên Hội đồng được quy định cụ thể tại Quy chế khoa học và công nghệ của Viện IMI;

Điều 12. Xét chọn, thẩm định, phê duyệt, quản lý, nghiệm thu các đề tài, dự án.

1. Đề xuất nhiệm vụ KHCV:

Hàng năm, dựa trên định hướng phát triển KH&CN của Viện, Quỹ sẽ xây dựng và công bố các định hướng ưu tiên; nội dung, yêu cầu, thể thức cụ thể để các đơn vị và cá nhân đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động phát triển KH&CN của Công ty đề nghị Quỹ tài trợ, hỗ trợ kinh phí.

2. Toàn bộ các quy trình xét chọn, thẩm định, phê duyệt, triển khai, kiểm tra tiến độ, đánh giá nghiệm thu, quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhận tài trợ, hỗ trợ kinh phí từ Quỹ được thực hiện theo quy định tại Quy chế khoa học và công nghệ của Viện IMI, Quy chế chi tiêu sử dụng Quỹ, Điều lệ này và phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Kinh phí thẩm định, quản lý, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhận tài trợ, hỗ trợ kinh phí từ Quỹ được lấy từ nguồn kinh phí hoạt động của Quỹ và đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV

GIẢI THỂ VÀ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Quản lý Quỹ khi có sự thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sát nhập, chia, tách .

1. Công ty đang hoạt động mà có sự thay đổi về hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất và doanh nghiệp nhận sáp nhập được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ KHCCN của Công ty trước khi chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập.

2. Công ty đang hoạt động nếu có Quỹ KHCCN chưa sử dụng hết khi thực hiện chia, tách Công ty thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc chia, tách được kế thừa và chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng Quỹ KHCCN của Công ty trước khi chia, tách. Việc phân chia Quỹ KHCCN do Công ty quyết định và đăng ký với cơ quan thuế trước khi thực hiện.

Điều 14. Đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động

1. Quỹ bị đình chỉ hoạt động khi vi phạm pháp luật.
2. Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động khi:
 - a) Hoạt động sai mục đích, tôn chỉ, không đúng Điều lệ của Quỹ;
 - b) Vi phạm các quy định về quản lý tài chính của Quỹ và của Nhà nước;
 - c) Tổ chức quản lý và điều hành Quỹ sai quy định của pháp luật hiện hành;
 - d) Sử dụng sai có hệ thống hoặc sử dụng sai nghiêm trọng các khoản tài trợ có mục đích của các tổ chức, cá nhân tài trợ cho Quỹ;
 - e) Tổ chức vận động tài trợ trái pháp luật.
3. Trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày bị tạm đình chỉ hoạt động, nếu Quỹ sửa chữa, khắc phục được những vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này thì được xem xét cho phép hoạt động trở lại.

Điều 15. Giải thể Quỹ

1. Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của Quỹ, Hội đồng quản trị có quyền ra quyết định giải thể Quỹ, đồng thời báo cáo với Sở Tài chính, Sở Khoa học và công nghệ, Cục thuế nơi Công ty đóng trụ sở.
2. Quỹ bị buộc phải giải thể trong những trường hợp sau đây :

Trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thành lập nhưng Quỹ không hoạt động;

Không được Hội đồng quản trị Công ty cho phép hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động quá 6 tháng kể từ ngày quyết định tạm đình chỉ có hiệu lực.

Điều 16. Xử lý tài sản khi giải thể Quỹ

1. Khi giải thể Quỹ, phải tiến hành kiểm kê, toàn bộ tài sản, tiền vốn, công nợ,...Thực hiện đối chiếu giữa sổ sách và thực tế kiểm kê, làm rõ nguyên nhân chênh lệch (nếu có). Sau khi thanh toán hết các khoản công nợ và chi phí giải thể,

phần giá trị còn lại được phân chia theo cơ cấu hình thành nguồn vốn ban đầu của Quỹ giữa phần đóng góp của nhà nước thông qua việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và phần đóng góp của Công ty từ lợi nhuận....

2. Đối với phần có nguồn gốc đóng góp của nhà nước phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.
3. Nghiêm cấm việc phân tán tiền và tài sản của Quỹ trái pháp luật.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với các quy định mới của pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty sẽ xem xét, quyết định điều chỉnh khi Chủ tịch HĐQT hoặc 2/3 số thành viên HĐQT đề nghị.

Điều 18. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ Quỹ phát triển khoa học công nghệ của Công ty cổ phần Viện máy và dụng cụ công nghiệp gồm 05 Chương, 18 Điều;

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày HĐQT Công ty ký Quyết định ban hành.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

